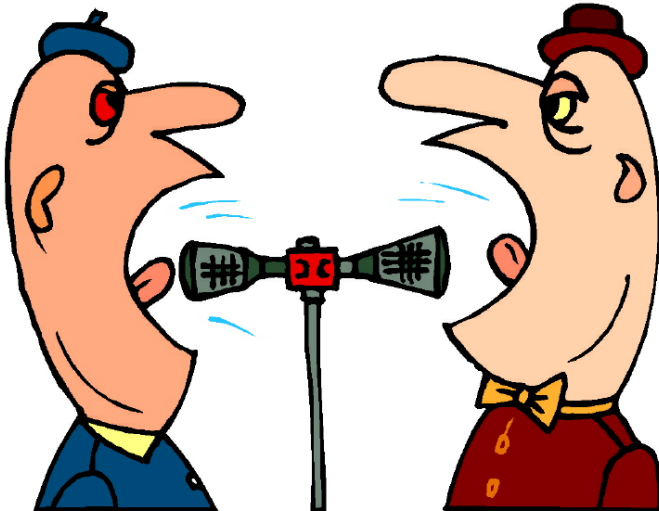


Theo tôi, m&#t trong nh&#ng v&#n đ&# c&#p thi&#t nh&#t hi&#n nay, &# đ&#u th&# k&# 21 này, c&# &# trong l&#n &# ngoài n&#&c, là ph&#i xây đ&#ng cho đ&#&c m&#t th&# văn hoá tranh luận,



t&#c nh&#ng nguyên t&#c trí th&#c và đ&#o đ&#c căn b&#n đ&# đ&#a vào đó ng&#&i ta ti&#n hành tranh luận cũng nh&# đánh giá các cu&#c tranh luận.

Ch&#a có văn hoá tranh luận, t&#t c&# nh&#ng n&# l&#c tranh luận đ&#u ch&# có tác đ&#ng duy nh&#t là t&#o ra nh&#ng ti&#ng &#n, ch&# không mang l&#i m&#t l&#i ích c&# th&# gì c&# : sau các cu&#c tranh luận, không có gì đ&#&c sáng t&# thêm.

Nh&#ng cái sai và nh&#ng cái nh&#m v&#n ti&#p t&#c t&#n t&#i m&#t cách hi&#n ngang, h&#n n&#a, còn l&#p đi l&#p l&#i &# nh&#ng n&#i khác, nh&#ng cu&#c tranh luận khác cũng m&#t cách r&#t &# hi&#n ngang.

Nh&#ng nguyên t&#c căn b&#n c&#a văn hoá tranh luận, v&# ph&#&ng di&#n lý thuy&#t, không có gì quá ph&#c t&#p, h&#u nh&# ng&#&i có h&#c th&#c nào cũng bi&#t, tuy nhiên, có l&# do ch&#a bao gi&# đ&#&c bàn luận m&#t cách công khai, th&#ng th&#n và rõ ràng, nh&#ng cái bi&#t &#y ph&#n l&#n ch&# đ&#ng l&#i &# m&#c t&# phát và do đó, v&# ph&#&ng di&#n th&#c hành, hi&#m khi nh&#t quán, lúc nh&# , lúc quên.

Cho nên, dù không m&#i, theo tôi, chúng ta cũng nên nh&#c l&#i, m&#t l&#n, nh&#ng nguyên t&#c căn b&#n &#y:

Thật ra, ai cũng biết, tranh luận là “tranh” nhưng bằng lý luận. Lý luận là biện chứng của tranh luận: chính thực vật lý luận này phân biệt một cuộc tranh luận và một cuộc chửi骂. Trong các cuộc chửi骂, người ta không cần lý luận, người ta chỉ cần ném ra ào ào tất cả những luận điểm, bất chấp có bằng chứng hay không, nhằm triệt hạ tất cả cách nhà văn hay nhà phê bình hay nhà lý luận hay bất cứ một thứ “nhà” nào đó của đối thủ.

Tranh luận thì khác. Trong các cuộc tranh luận, người ta chỉ dùng quy nạp số đông một thực vật duy nhất: lý luận. Như trong bóng đá, người ta chỉ dùng quy nạp dùng chân để bắt bóng và phát bóng. Dùng tay vào là phạm luật. Như trong quy nạp Anh, người ta chỉ dùng quy nạp dùng tay để đánh. Co chân để p để i thực là phạm luật.

Cũng vậy, trong tranh luận, người ta có thể công kích người khác một cách vô cùng mãnh liệt, thậm chí, tàn bạo; không sao cả, nhưng với một đối thủ kiên: bằng lý luận.

Người khác, bất cứ khi nào người ta không còn lý luận nữa, bất cứ khi nào người ta phải số đông để các thực phẩm người khác, tất cả nhân danh lòng nhân đạo hay tình cảm yêu nước để nhân viên của uy tín của người này của kẻ khác, người ta trở thành một kẻ ăn gian. Nên lưu ý là hình thức “ăn gian” bằng cách số đông để quy nạp tình thực của người khác là một cách “ăn gian” rất phổ biến ở Việt Nam.

Thay vì lý luận bằng cái đầu của chính mình thì người ta có thói quen chửi骂 mình tính “chân lý” của một nhân đồ như nào đó bằng cách trích dẫn ra một câu nói của một lãnh tụ, một danh nhân, hoặc để giở n h n, một câu tục ngữ nào đó.

Thực ra, ngược lại khác, trong loại văn học thu thập, người ta cũng khuyến khích trích dẫn, nhưng với mục đích hoàn toàn khác: để thêm một bằng chứng hay để phân tích lịch sử văn để cũng như tính chất đa dạng trong cách lý giải văn để; để người để hình dung được bối cảnh nghiên cứu văn để, để đó, biết được những sự tiếp thu cũng như những sáng tạo, nếu có, của tác giả bài viết.

Ở Việt Nam, người khác, với trích dẫn thường để để xem như cách thực số đông một quy nạp lịch: Khổng Tử đã nói như thế... Lenin đã nói như thế... Hồ Chí Minh đã nói như thế... Tất cả những bách khoa toàn thư Encarta đã nói như thế... vậy thì “chân lý” là như thế, không còn hoài nghi gì nữa. Nếu quá, không tìm ra được một câu nói nào thực hợp thì người ta... bịa ra câu nói y và

gán đ&#i cho m&#t nh&#n v&#t l&#ch s&# nào đ&#. Nh&# m&#t th&# b&#a.

Th&# hai, đ&#i t&#&#ng c&#a tranh lu&#n là các lu&#n đ&#m. Nói đ&#n lu&#n đ&#m là nói đ&#n c&# h&# th&#ng quan đ&#m, trong đ&# các ý t&#&#ng đ&#n k&#t v&#i nhau trên m&#t n&#n t&#ng lý thuy&#t và ph&#&#ng pháp lu&#n nh&#t đ&#nh.

M&#t s&# phê bình toàn đ&#n và tri&#t đ&# nh&#t là s&# phê bình nh&#m vào chính n&#n t&#ng lý thuy&#t và ph&#&#ng pháp lu&#n &#y; n&#u không, nó ph&#i phê bình các nh&#n đ&#nh c&#a tác gi&# trên chính cái n&#n t&#ng lý thuy&#t và ph&#&#ng pháp lu&#n mà ng&#&#i &#y đ&# l&#a ch&#n, nói cách khác, ph&#i xét xem, t&# m&#t góc nhìn nh&# th&#, v&#i m&#t ph&#&#ng h&#&#ng ti&#p c&#n nh&# th&#, tác gi&# có nh&#t quán và có đ&#i đ&#n t&#n cùng m&#ch lý lu&#n c&#a h&# hay không, và k&#t lu&#n mà tác gi&# &#y rút ra đ&#&#c có gì m&#i l&# so v&#i nh&#ng g&#i ng&#&#i khác đ&# bi&#t hay không.

Vi&#c tuân th&# nguyên t&#c này giúp ngăn ch&#n c&#nh ông nói gà bà nói v&#t trong tranh lu&#n; h&#n n&#a, nó cũng ngăn ch&#n đ&#&#c tình tr&#ng, thay vì t&#p trung vào các lu&#n đ&#m chính, ch&# c&#i c&# l&#ng nh&#ng &# c&#p đ&# ti&#u ti&#t, v&#i nh&#ng câu, ch&# không có ý nghĩa gì đ&#ng k&# trong c&#u trúc chung c&#a bài vi&#t.

Cu&#i cùng, nguyên t&#c này cũng góp ph&#n ngăn ch&#n m&#t thói quen đ&#ng ti&#c là c&# tình đ&#n gi&#n hoá các lu&#n đ&#m c&#a ng&#&#i khác, bi&#n chúng thành ngô ngh&# đ&# v&#a t&#m cho mình ph&#n bác. Thói quen &#y h&#n xu&#t phát t&# lo&#i văn ch&#&#ng tuyên truy&#n kéo dài dai đ&#ng c&# h&#n n&#a th&# k&# v&#a qua: theo đ&#, &# bên này hay bên kia “ch&#i n tuy&#n”, ng&#&#i ta không đ&#&#c phép đ&#c nhau nh&#ng l&#i đ&#&#c l&#nh là ph&#i đ&# kích nhau, và v&#i m&#t m&#c đích đ&#y “ch&#nh nghĩa” nh&# th&#, ng&#&#i ta có th&# an tâm đ&# kích đ&#ch th&# theo cái hình &#nh mà mình xuyên t&#c ho&#c t&#&#ng t&#&#ng.

Nh&# th&#, ng&#&#i ta tha h&# rút t&# t&#&#ng c&#a Michel Foucault hay c&#a Roland Barthes, ch&#ng h&#n, vào m&#t vài câu r&#i ngú&#ng ngu&#y ch&# là... thô thi&#n; và ng&#&#i ta cũng có th&# hùng h&#n cho ch&# nghĩa h&#u c&#u trúc ho&#c gi&#i c&# c&#u là... đ&# h&#i dù ch&#a h&# đ&#c b&#t c&# m&#t tác ph&#m nào c&#a Jacques Derrida hay c&#a Paul de Man; có th&# l&#n ti&#ng cho văn ch&#&#ng h&#u hi&#n đ&#i là nh&#m nh&#i dù ch&#a h&# đ&#c b&#t c&# m&#t lu&#n văn nào c&#a Jean-François Lyotard, c&#a Fredric Jameson hay b&#t c&# sáng tác nào c&#a John Barth, c&#a Thomas Pynchon hay c&#a Kurt Vonnegut, v.v...

Th&# ba, b&#i vì nh&#m vào đ&#i t&#&#ng là các lu&#n đ&#m, tranh lu&#n là m&#t cu&#c ch&#i n đ&#u khá tr&#u

tôn trọng. Đó là cuộc chiến đấu với những ý tưởng. Chính vì thế, đó cũng là một cuộc chiến đấu đầy tính chủ thuyết, và đó chính là lý do không có tình.

Ngay khi Việt Nam vẫn trong tình trạng: trong các lãnh vực khác tôi không biết thế nào những tranh luận, đó là một khuynh hướng. Một mặt, nó khiến chúng ta ít khi đi đến cùng mặt chủ lý luận của mình, dẫu rằng thoải mái trình bày những sự thật biết trong tư tưởng, trở thành những khả năng khác, phải biết nhận, nó lại làm chúng ta dẫu trở thành lu loa, sự thật một hoặc phần nào không đúng chỗ.

Cùng với, thế này, nếu tranh luận là chiến đấu với các luận điểm thì đi đến ưu tiên và không chủ quan trọng những cái mà người tranh luận là phải đi đến kết và hiểu đúng các luận điểm mình để phê phán. Không đi đến kết và không hiểu đúng mà đã phê phán, người ta dẫu trở thành những khả năng xuyên tạc và vu khống dù đúng chính là sự bất công hay kém cỏi chứ không phải vì ác ý.

Hơn nữa, tham gia tranh luận, người ta không những cần phải đi đến kết và hiểu đúng bài viết mình để phê phán mà còn cần phải có một sự hiểu biết nào đó liên quan đến vấn đề mà bài viết đề cập. Hai khía cạnh này có quan hệ mật thiết với nhau: không ai có thể hiểu được vấn đề mà bài viết nêu đó là bài viết duy nhất mà người ta đi đến kết và một tài liệu nào đó.

Vấn đề, thế này, bao giờ cũng là một liên văn bản: một chủ đề bài viết này có khi chỉ đi đến kết sáng lên một chủ đề bài viết kia. Bởi vậy, tôi cho là một hành động thiêu nghiêm túc nếu người ta lao vào một cuộc tranh luận khi chưa kịp chu đáo cho mình những kiến thức cần thiết và cần thiết với vấn đề mình sự tranh luận (1).

Những nguyên tắc và trình bày, đi đến kết với những ý đi đến kết mọi người – hoặc ít nhất là giới cầm bút – đang tình, chính chính không phải là những gì mới lạ. Những đó là những đi đến chúng ta thường hay quên. Có khi chỉ một đi đến quên. Và có khi chỉ hai hay ba thế hệ cùng quên.

Thế này, nếu đi đến các bài tranh luận giữa Phan Khôi và Phạm Quỳnh, giữa Phan Khôi và Trần Trọng Kim với các vấn đề liên quan đến quốc gia và Nho giáo vào đầu thế kỷ 30 (3), chúng ta có thể thấy, mặc dù những thông tin về phạm vi những khuynh hướng của sự đi đến với kiến thức cũng như phạm vi luận, những tình thế tranh luận chung thì bao giờ cũng nghiêm túc

và chúng chúng, rồi ngừng lại.

Rõ ràng là thời kỳ, thu hoạch bình minh của nền tân học, ngừng lại ta đã có một thời văn hoá tranh luận khá hoàn chỉnh. Thời ngừng đi xuống là cái văn hoá kỳ cớ dần dần mai một đi. Phần lớn các cuộc tranh luận văn học từ giữa thập niên 30, đến hết thập niên 45 đến nay, phần nhiều Nam cũng như phần nhiều Bắc, phần trong nước cũng như phần ngoài nước, đều có cái vẻ gì như bế tắc, nhếch nhếch và thối mòi hơn hẳn. Tại sao?

Tôi nghĩ lý do chính là vì... chính trị.

Trong nửa đầu thập niên 1930, hầu hết các cuộc tranh luận đều mang tính chất cá nhân, chủ yếu duy nhất của mỗi người là kiên trì và khả năng lý luận.

Từ giữa thập niên 1930 về sau, bắt đầu từ các cuộc tranh luận giữa hai phái gọi là nghệ thuật vì nghệ thuật và nghệ thuật vì nhân sinh, các đảng phái chính trị nhẩy vào các sinh hoạt văn học nghệ thuật. Tranh luận văn học, về hình thức, trở thành một cuộc tranh đấu chính trị, qua đó, họ nhằm đến việc tuyên truyền cho chủ thuyết của họ và tập hợp lực lượng chống lại là chủ nghĩa tư bản (4).

Tình trạng kỳ càng phát triển mạnh mẽ sau năm 1945, khi, trong các chiến tranh kéo dài và vô cùng khốc liệt, giữa cộng sản miền Việt Nam, thu hoạch nghệ thuật và về nghệ thuật ý thức khác nhau, đã phải huy động tất cả mọi lực lượng và mọi phương tiện để dành chiến thắng. Hầu như là họ như toàn bộ đời sống xã hội đều bị chính trị hoá. Chính trị xen vào các hoạt động tín ngưỡng, lồng vào giáo dục, chi phối cả các hoạt động nghiên cứu khoa học.

Hoạt động văn học, dĩ nhiên, càng chịu ảnh hưởng của chính trị một cách sâu sắc. Phần lớn ngày nay, chính trị không ngừng làm thay đổi cách viết mà còn làm thay đổi cả cách nhìn và cách nghĩ của chúng ta. Bởi vì quan trọng hơn cả không chúng ta là thói quen phân tụy theo lối “đích” và “ta” và từ từ ngừng “ai thắng ai”.

Ngày xưa, tranh luận với nhau, Trần Trọng Kim và Phan Khôi chỉ nhìn thấy nhau, họ có khi, có thể hơn, chỉ nhìn thấy bài viết của nhau. Sau này, tranh luận với nhau, ngừng lại ta không chỉ thấy nhau mà còn thấy, phần lớn chỉ thu được là tiếng ồn ào, cả lực lượng chính trị trùng trùng điệp điệp sau lưng để thúc đẩy của mình. Tranh luận, do đó, không còn nhằm làm sáng tỏ một vấn đề gì mà chỉ yêu là nhằm tiêu diệt cả cái lực lượng chính trị thù địch mà ngừng lại để cho và

mình chỉ là một đối diện.

Không khí tranh luận, do đó, bao giờ cũng hăng hực, cũng sôi sục nhiệt tình, cái nhiệt tình của thà chỉ. Nhưng chính cái nhiệt tình kiểu này đã khiến cho tranh luận, biến tranh luận thành một hoạt động thuần túy tuyên truyền: thay vì cố gắng làm sáng tỏ một điều chưa biết, chúng ta thường chỉ hài lòng với việc khẳng định những điều mà mình nghĩ “chân lý” đã cũ mòn; thay vì chỉ sử dụng lý trí, chúng ta huy động cả các yếu tố tình cảm để dùng kích động tinh thần của người đối diện và hy vọng thành lập được một truyền thuyết càng đông càng tốt.

Hơn nữa, xuất phát từ quan niệm “địch/ta” và “ai thắng ai”, người ta dễ biến cuộc tranh luận thành một trò chơi, theo đó, đối tượng chính mà họ nhắm tới không phải là một quan điểm mà là một con người; mục tiêu chính không phải là tìm kiếm một chân lý mà là bôi bẩn một cá nhân; tinh thần chính không phải là xây dựng mà là triệt hạ.

Cuối cùng, cũng xuất phát từ quan niệm “địch/ta” và “ai thắng ai” này, người ta có thể cho phép mình làm những hành động dè hèn như vu khống và chửi mắng với lý do là mình thấy đó nên điều đó cần xem như những chỉ trích thuần túy thi thoảng trong một cuộc đấu tranh.

Theo tôi, ngoài những nguyên nhân khác có thể có, chính cách nhìn phân tuyến “địch/ta” và tâm lý đấu tranh “ai thắng ai” mới là một quá trình xã hội hóa toàn bộ đời sống tinh thần của Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ qua đã dẫn đến phá nát văn hóa tranh luận.

Chú thích:

Tôi thay, đây mới là một hiện tượng khá phổ biến trong sinh hoạt văn hóa Việt Nam. Nếu bạn phê bình, người ta thường dùng luận điệu gièm pha nhau để trả lời: “thì phóng bút viết chửi thôi mà!” Điều luận điệu này đúng cùng, theo tôi, người ta sợ, thậm chí, biến thành thói quen viết văn chửi thành người ai cũng có thể chửi miệt vào tán nhảm; thứ hai, họ tiêu chuẩn của một nhà văn xuất chúng theo họ là một tiêu chuẩn của một sinh viên năm thứ nhất, kẻ bắt đầu học phải luôn luôn tham khảo kẻ càng trẻ càng khi viết bút viết, ngay cả một bài luận văn bình thường nộp trong lớp.

Trần Đình Chỉnh (1974), Chủ nghĩa Mác và văn hóa Việt Nam (bản in lần thứ hai), nxb Sự Thật, Hà Nội, tr. 19-20.

1. Xem thêm bài “Tính chất thực địa và học thuật thực địa trong văn hóa Việt Nam” in trong cuốn sách này. Cũng có thể xem thêm bài “Tiền đề và một nền văn chương Việt Nam hoàn cảnh hóa” của Hoàng Ngọc-Tuấn đăng trên tạp chí Việt số 6, giữa năm 2000, đặc biệt các trang 82-85.

2. Về cuộc tranh luận giữa hai “phái” nghệ thuật và nghệ thuật và nghệ thuật và nhân sinh, có thể xem cuốn Nhìn lại cuộc tranh luận nghệ thuật 1935-1939 do Nguyễn Ngọc Thiệu, Nguyễn Phúc và Nguyễn Đăng Điệp biên soạn, Hà Minh Đức giới thiệu, nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1996.